

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HS - ST

Ngày 09/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Dũng và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thắng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 197/2017/HSST, ngày 17 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/HSST- QĐ ngày 16/01/2018 với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Công L; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/02/1991 tại huyện G, tỉnh H; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã N, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Thuyền viên tàu đánh bắt hải sản TH 93789; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Công T, sinh năm: 1967 và bà Lê Thị M, sinh năm: 1967; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 05/8/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn K; Văn phòng Luật sư L, Đoàn luật sư thành phố N, có mặt.

Bị hại:. Anh Cao Văn D, sinh năm: 1990

Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã N, huyện G, tỉnh H, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: - Chị Cao Thị T1, sinh năm: 1997, nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã N, huyện G, tỉnh H, có mặt.

- Bà Lê Thị M, sinh năm: 1967, nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã N, huyện G, tỉnh H, có mặt.

- Anh Lê Công T2, sinh năm: 1977, nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã N, huyện G, tỉnh H, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Lê Duy H, sinh năm: 1983, nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã N, huyện G, tỉnh H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 03/8/2017, tại tàu đánh bắt hải sản số hiệu TH- 91612TS, đang neo đậu tại khu vực tổ 8, khu L, phường T, thành phố P, tỉnh N, do giữa Lê Công L với anh Cao Văn D xảy ra xích mích, đánh nhau, anh D ném dao làm xước da chân của L nên L đã có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 30cm, bản rộng 05cm, chém 01 nhát vào vùng mặt bên trái của anh D, gây thương tích, làm anh D tổn hại 60% sức khỏe. Con dao mà anh D và L đã sử dụng đều bị rơi và ném xuống biển nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được, chiếc điều cày ông Cao Văn T3 dùng để can ngăn D và L Cơ quan Công an đã truy tìm không thấy. Trong quá trình điều tra Lê Công L đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Cao Văn D 50.000.000đồng.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 03/8/2017 của Bệnh viện đa khoa P xác định thương tích của anh Cao Văn D: 01 vết thương nham nhỡ dọc mắt trái, đụng dập nhãn cầu trái, kích thước dài khoảng 10cm; 01 vết thương xẻ dọc môi dưới tới cằm, dài khoảng 07cm, sâu sát xương.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 388 ngày 08/8/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế N kết luận: Vết thương nằm dọc từ cung lông mày trái, má trái, môi trên, môi dưới, cằm trái, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, do một nhát tác động gây nên. Tiên lượng để lại sẹo ảnh hưởng đến thẩm mỹ; Gãy mẻ xương trần ổ mắt trái; Đụng dập, biến dạng nhãn cầu trái đã được khoét bỏ nhãn cầu, hiện tại chưa lắp mắt giả, tiên lượng lắp được mắt giả. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 60% (sáu mươi phần trăm). Vết thương nêu trên do vật sắc gây nên.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Công L khai nhận: L và D bạn cùng quê, cùng làm việc trên tàu TH93789 của anh Lê Duy H, giữa L và D không có mâu thuẫn. Ngày 03/8/2017, D cùng mọi người lên bờ uống rượu còn L ở lại tàu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, tại tàu TH91612TS, D đòi L 100.000đồng, L nói “Bố mi còn nợ tiền tao, tao còn chưa đòi đây này” nhưng D vẫn kiên quyết đòi nợ

L. L đã vay tiền của anh Lê Công V rồi trả cho D. Sau đó L, D về tàu TH93789TS, D tiếp tục nói “tiền mày nợ tao thì tao đòi còn tiền bố tao nợ mày thì tao không biết”, L chửi D, D đánh L trước rồi hai bên dùng tay chân đấm đá nhau, ông T3 là bố của D cầm điều cày đánh vào bả vai và lưng của L gây xước da thì L đã vung tay trúng ngực ông T3. Lúc này anh V chạy từ tàu TH91612TS sang kéo ông T3 ra còn L và D vẫn tiếp tục đánh nhau. D chạy đến cuối cabin tàu TH93789TS lấy một con dao, L nhìn thấy D cầm dao thì chạy sang cuối tàu TH91612TS. D đuổi theo L sang tàu TH91612TS nhưng không kịp nên D ném dao trúng vào cẳng chân trái L rồi dao rơi xuống biển. Do bức tức bị D ném dao vào chân, L đã lấy được con dao dài khoảng 30cm, cán gỗ dài 10cm, lưỡi dao màu đen dài 20cm, bản rộng 05cm để ở thùng xốp phía cuối tàu TH91612TS, đứng đối diện, cách D 01m, chém 01 nhát từ trên xuống dưới phía bên trái mặt của D, sau đó vứt dao xuống biển, sợ quá nên bỏ trốn đến ngày 05/8/2017 đến Công an thành phố P đầu thú. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã xin lỗi bị hại, quá trình điều tra cũng tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho D. L từ chối giám định thương tích vì vết thương nhẹ, đã khỏi. Bị cáo L thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị hại anh Cao Văn D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có lời khai thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 03/8/2017, D đòi L 100.000đồng, hai bên lời qua tiếng lại, D bức tức đánh L trước sau đó cả hai dùng tay chân đấm đá nhau trên tàu TH93789TS. Lúc đó có bố D là ông T3 dùng điều cày can ngăn nhưng không được, sau đó anh V kéo ông T3 đi chỗ khác. D và L tiếp tục đánh nhau, D lấy được con dao bằng sắt dài khoảng 30cm, rộng 07cm, thì L bỏ chạy sang tàu TH91612TS, D đuổi theo L nhưng không kịp, khi còn cách L khoảng 03m thì D ném dao về phía L, rồi con dao rơi xuống biển. Tại tàu TH91612TS, L lấy dao chém D một nhát trúng vào bên trái mặt. Ngoài ra D còn bị một vết xước nhẹ ở tay trái không biết có phải L gây ra không, D cũng từ chối giám định thương tích. Quá trình D điều trị tại bệnh viện gia đình bị cáo L đã bồi thường 50.000.000đồng, nay D yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 30.000.000đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M, anh Lê Duy H, anh Lê Công T2 và chị Cao Thị T1 có lời khai thể hiện: Ngày 03/8/2017, không chứng kiến việc L gây thương tích cho D. Sau khi sự việc xảy ra, anh H là người đưa D đi cấp cứu tại Bệnh viện. Chị T1 là người chăm sóc khi anh D nằm viện. Bà M là mẹ của bị cáo L bồi thường cho D 50.000.000đồng. Con dao D dùng để ném L là của

anh H, con dao L sử dụng gây thương tích cho D là của anh T2. Anh H, chị T1, bà M và anh T2 không yêu cầu bồi thường.

Người làm chứng ông Cao Văn T3, anh Lê Công V, anh Đỗ Công B, anh Hoàng Ngọc Q và anh Lê Duy B có lời khai phù hợp về thời gian, địa điểm xảy ra sự việc L và D lời qua tiếng lại và dùng tay chân đấm đá nhau nhưng không trực tiếp chứng kiến L dùng dao gây thương tích cho D. Mục đích ông T3 cầm điều cày là để can ngăn L và D không có mục đích gây thương tích cho L.

Tại bản cáo trạng số: 202/KSĐT-HS, ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Lê Công L tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 (tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung bản cáo trạng. Tuy nhiên hiện Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 có mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, do vậy đề nghị áp dụng: Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Công L từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về bồi thường thiệt hại, do đó bị cáo phải bồi thường cho bị hại 80.000.000đồng, được trừ đi 50.000.000đồng gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại trong quá trình điều tra, còn phải bồi thường thêm cho bị hại 30.000.000đồng.

Đối với hành vi của ông Cao Văn T3 cầm điều cày đánh Lê Công L và anh Cao Văn D dùng dao ném vào chân Lê Công L gây thương tích nhẹ, do L không yêu cầu đề nghị gì nên không đề cập.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa đề nghị xét xử bị cáo theo tội danh “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại Điều 105 Bộ luật hình sự năm 1999 vì hành vi phạm tội của bị cáo là hệ quả do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của Cao Văn D. Đồng thời khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt của điều luật quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Công L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Đơn khởi tố, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm, bản ảnh mô tả thương tích của Cao Văn D, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y về thương tích số: 388/17/TgT ngày 08/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh N. Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 03/8/2017, tại tàu đánh bắt hải sản số hiệu TH-91612-TS, đang neo đậu tại khu vực tổ 8, khu L, phường T, thành phố P, tỉnh N, do xích mích, đánh nhau với anh Cao Văn D và bị anh D ném dao vào chân gây xước da, Lê Công L đã có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 05cm, chém 01 nhát vào vùng mặt bên trái của anh D, gây thương tích, làm anh D bị tổn hại 60% (sáu mươi phần trăm) sức khỏe. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, làm mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thiệt hại về sức khỏe cho anh D mục đích thỏa mãn sự bức xúc cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” đúng như nội dung bản cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy, quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 khung hình phạt tù đối với tội “Cố ý gây thương tích” nhẹ hơn khung hình phạt tù quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, để xem xét quyết định hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, chấp nhận luận tội, đề nghị kết tội bị cáo của Kiểm sát viên. Nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Đối với đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy hành vi bị hại Cao Văn D cầm dao đuổi theo và ném dao làm xước da chân của bị cáo đã làm tinh thần của bị cáo bị kích động nhưng chưa đến mức bị kích động mạnh theo quy định tại khoản 1 Điều 105 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại hoặc người khác gây nên” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại là tình tiết định khung nên khi quyết định hình phạt không áp dụng là tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do một phần lỗi của bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo trở thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo và góp phần tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng số tiền: 80.000.000đồng trừ đi 50.000.000đồng gia đình bị cáo đã bồi

thường trong quá trình điều tra, nay còn bồi thường thêm 30.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bồi thường thiệt hại là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M, anh Lê Công T2, anh Lê Duy H và chị Cao Thị T1 không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[7] Vật chứng: Con dao mà D, L đã sử dụng đều bị rơi và ném xuống biển, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được, chiếc điều cày ông Cao Văn T3 dùng để đánh D và L Cơ quan Công an đã truy tìm không thấy. Do đó không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Công L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại sức khỏe giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Lê Công L phải bồi thường thêm cho bị hại: Anh Cao Văn D (sinh năm: 1990, Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã N, huyện G, tỉnh H), số tiền: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Cao Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Công L chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Công L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- Viện KSND tỉnh N;
- Viện KSND thành phố P;
- Cơ quan điều tra CA thành phố P;
- CQ THA hình sự; Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Chi cục THA dân sự Thành phố P;
- Người bào chữa;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trọng Hiệp

